

Số: **2263** /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **28** tháng **12** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin
năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-BTTTT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-BTTTT ngày 20 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt bổ sung nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Trung tâm Thông tin phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện đôn đốc, giám sát, tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch này đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Công TTĐT của Bộ;
- Lưu: VT, TTTT. (50b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thành Hưng

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019
của Bộ Thông tin và Truyền thông**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2263 /QĐ-BTTTT ngày 28/12/2018
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trong các năm 2018 – 2019;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-BTTTT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1629/QĐ-BTTTT

ngày 20 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt bổ sung nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1319/QĐ-BTTTT ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch triển khai Cơ chế một cửa Quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN của Bộ Thông tin và Truyền thông đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1766/QĐ-BTTTT ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại của Bộ Thông tin và Truyền thông đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1238/QĐ-BTTTT ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục các thủ tục hành chính của Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai trực tuyến mức độ 3, 4 giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 2468/QĐ-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kiến trúc Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử, phiên bản 1.0;

Theo Công văn số 3405/BTTTT-THH ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2019.

II. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin

- Bảo đảm điều kiện về kỹ thuật cho các hệ thống thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông (gọi tắt là Bộ) hoạt động an toàn, ổn định, kết nối Internet tốc độ cao, sẵn sàng và linh hoạt trong quá trình phát triển Bộ điện tử.

- 100% cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các lãnh đạo từ cấp Vụ trở lên được cấp chứng thư số để trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ

- 95% văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; thực hiện kết nối, liên thông giữa Hệ thống quản lý văn bản và điều hành với Trục liên thông văn bản quốc gia để gửi, nhận văn bản điện tử giữa Bộ với các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- 80% các cuộc họp trong Bộ và trong nội bộ cơ quan, đơn vị sử dụng tài liệu điện tử thay thế tài liệu giấy.

- Triển khai Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ giao các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung (gồm: thư điện tử công vụ; quản lý văn bản và điều hành; thông tin nội bộ), hình thành môi trường chia sẻ thông tin trên môi trường mạng rộng khắp.

3. Cung cấp đầy đủ thông tin và dịch vụ công trực tuyến

- Đăng tải, cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin chính thống của Bộ trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 20% trở lên.

- 40% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 3, 4; Cổng dịch vụ công của Bộ cung cấp giao diện cho các thiết bị di động, công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% cổng dịch vụ công của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công của Bộ.

- 100% cổng/trang thông tin điện tử công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Thực hiện giám sát về an toàn thông tin đối với hạ tầng công nghệ thông tin và các hệ thống thông tin của Bộ.

- Nâng cao khả năng chủ động ứng cứu, xử lý sự cố, phòng chống tấn công, mã độc, thư rác; từng bước chuẩn hóa công tác bảo đảm an toàn thông tin.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nâng cao chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin

- Thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin tập trung tại các trụ sở làm việc chung của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

- Thiết lập đường truyền cáp quang dùng riêng kết nối toà nhà Cục Viễn thông với trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông; triển khai hệ thống mạng riêng ảo giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

- Phát triển Trung tâm dữ liệu dùng chung của Bộ đặt tại toà nhà Cục Viễn thông, từng bước điều chuyển các máy chủ, các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin hiện có về vận hành tập trung tại Trung tâm dữ liệu dùng chung.

- Duy trì, vận hành hệ thống giao ban trực tuyến ổn định, thông suốt, phục vụ tối thiểu 04 buổi họp, hội nghị trong một tháng.

- Thực hiện cung cấp đầy đủ chứng thư số cho cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các lãnh đạo từ cấp Vụ trở lên để trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng (theo Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng ban hành

Quy chế cung cấp, quản lý và sử dụng chứng thư số, chữ ký số tại Bộ Thông tin và Truyền thông).

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan

- Hoàn thành xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ, phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0).

- Duy trì, vận hành ổn định hệ thống thông tin dùng chung của Bộ; phát triển và hoàn thiện hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên nền tảng di động phổ biến; triển khai ứng dụng chữ ký số được tích hợp vào hệ thống quản lý văn bản và điều hành sử dụng trên thiết bị di động.

- Triển khai xây dựng và phát triển hệ thống chia sẻ, tích hợp các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của Bộ (LGSP).

- Nghiên cứu, triển khai phương án thuê dịch vụ công nghệ thông tin tổng thể đối với các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống giám sát, bảo đảm an toàn thông tin của Bộ.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Triển khai cung cấp thêm 26 dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 theo lộ trình tại Quyết định số 1238/QĐ-BTTTT ngày 25/7/2018; kết nối, tích hợp các Cổng dịch vụ công thành phần tại các cơ quan, đơn vị với Cổng dịch vụ công của Bộ.

- Tích hợp 04 thủ tục hành chính lên hệ thống Hải quan một cửa Quốc gia theo lộ trình tại Quyết định số 1766/QĐ-BTTTT ngày 02/11/2018.

- Xây dựng và phát triển Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ tập trung, thống nhất.

- Sẵn sàng tích hợp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên Cổng thông tin điện tử của Bộ với Cổng thông tin một cửa quốc gia và Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Tiếp tục theo dõi, rà soát các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ; cập nhật thông tin, danh sách các dịch vụ công trực tuyến cung cấp trong năm 2019; triển khai chuyển đổi hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính thành hồ sơ điện tử; xây dựng quy trình tin học hóa giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Tiếp tục phát triển, mở rộng liên kết thông tin từ trang/cổng thông tin điện tử, hệ thống điều hành, tác nghiệp nội bộ của cơ quan, đơn vị với Cổng thông tin điện tử của Bộ.

4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tiếp tục giám sát, ứng cứu, khắc phục sự cố an toàn thông tin trong Bộ.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin quan trọng của Bộ và trang/cổng thông tin điện tử của các đơn vị thuộc Bộ.

- Triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Bộ điện tử.

- Triển khai cài đặt phần mềm diệt virus, phần mềm phòng chống mã độc theo giải pháp tập trung cho người sử dụng của các đơn vị tại trụ sở Bộ; cài đặt phòng chống tấn công có chủ đích (APT) cho hệ thống server của Bộ.

5. Nâng cao nhận thức, đào tạo nguồn nhân lực

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền rộng rãi về ứng dụng công nghệ thông tin và bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của Bộ, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới môi trường làm việc hiện đại, hiệu quả.

- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng chữ ký số được tích hợp vào hệ thống văn bản và điều hành.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; an toàn thông tin; ứng dụng chữ ký số trong văn bản điện tử.

(Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

- Chủ động sắp xếp nguồn lực, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công đúng quy định, bảo đảm hoàn thành tốt và đúng tiến độ.

- Tăng cường điều hành, tác nghiệp trên môi trường mạng; thường xuyên sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ (gồm có: hệ thống thư điện tử công vụ; hệ thống quản lý văn bản và điều hành; hệ thống thông tin nội bộ) trong công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý, trao đổi thông tin. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị và người sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ, ứng dụng chữ ký số trong hoạt động trao đổi văn bản điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin trong việc tích hợp kết quả xử lý hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, Công dịch vụ công thành phần của đơn vị với Cổng thông tin điện tử của Bộ.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá và bảo đảm an toàn thông tin mạng theo hướng dẫn của Cục An toàn thông tin, Trung tâm Thông tin.

- Tuân thủ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin theo Kiến trúc Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử đã được phê duyệt.

- Báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch này theo hướng dẫn và yêu cầu của Trung tâm Thông tin để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng.

2. Trung tâm Thông tin

- Chủ trì tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình và đánh giá mức độ

hoàn thành Kế hoạch này bảo đảm đúng mục tiêu, nội dung được phê duyệt.

- Duy trì, cập nhật Kiến trúc Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử; Giám sát việc triển khai Kiến trúc Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử; Thẩm định, cho ý kiến về sự phù hợp, tuân thủ Kiến trúc Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử đối với các hệ thống thông tin, các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng công nghệ thông tin thuộc phạm vi của Bộ.

- Quản lý, vận hành và bảo đảm an toàn thông tin Trung tâm dữ liệu dùng chung của Bộ và hệ thống thông tin dùng chung của Bộ; tổ chức triển khai hạ tầng công nghệ thông tin tập trung tại các trụ sở làm việc của Bộ.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai tích hợp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng thông tin điện tử của Bộ. Thống kê thông tin, số liệu về tình hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tổ chức triển khai chuyển đổi hồ sơ, tài liệu giấy sang hồ sơ, tài liệu điện tử.

- Phối hợp với Cục An toàn thông tin, Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam và các đơn vị liên quan thực hiện giám sát, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của các đơn vị thuộc Bộ; triển khai các phương án ứng cứu khẩn cấp, bảo đảm an toàn thông tin mạng trong Bộ; hướng dẫn, đôn đốc triển khai hiệu quả Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ.

- Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị sử dụng chữ ký số đã được tích hợp vào hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất báo cáo Lãnh đạo Bộ tình hình sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành tại các đơn vị.

3. Vụ Kế hoạch – Tài chính

Phối hợp với Trung tâm Thông tin ưu tiên bố trí kinh phí đầy đủ, kịp thời để duy trì và vận hành ổn định các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ; triển khai thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ và hệ thống bảo đảm an toàn thông tin trong Bộ.

4. Cục Bưu điện Trung ương

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin xây dựng, duy trì kết nối mạng WAN, kết nối truy nhập Internet băng rộng tốc độ cao và mạng riêng ảo trên hạ tầng mạng Truyền số liệu chuyên dùng giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin bảo đảm các cuộc họp qua truyền hình hội nghị trực tuyến của Bộ.

5. Cục An toàn thông tin và Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin và các đơn vị liên quan rà soát, kiểm tra, đánh giá về bảo đảm an toàn thông tin các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ, cổng/trang thông tin điện tử của các đơn vị thuộc Bộ.

- Phối hợp Trung tâm Thông tin tổ chức đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực an toàn thông tin cho cán bộ làm công tác an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

- Tổ chức các hoạt động diễn tập ứng cứu sự cố máy tính, phòng, chống tấn công mạng;

- Cảnh báo các rủi ro, mối đe dọa, mối nguy hiểm và hướng dẫn các biện pháp phòng, chống cho hệ thống thông tin trong Bộ./.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Phụ lục 1

DANH MỤC NHÓM DỊCH VỤ CÔNG ĐƯỢC ƯU TIÊN CUNG CẤP TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3 VÀ 4 TẠI BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TRONG NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2263 /QĐ-BTTTT ngày 28 /12/2018
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

TT	Tên dịch vụ công	Đơn vị chủ trì	Mức độ
	Lĩnh vực bưu chính		
1	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	Vụ Bưu chính	3
2	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	Vụ Bưu chính	3
3	Cấp lại Giấy phép nhập khẩu tem bưu chính	Vụ Bưu chính	3
4	Công bố hợp quy dịch vụ bưu chính công ích	Vụ Bưu chính	3
	Lĩnh vực viễn thông		
1	Chấp nhận hoàn trả mã, số viễn thông	Cục Viễn thông	3
2	Cấp phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	Cục Viễn thông	3
3	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	Cục Viễn thông	3
4	Gia hạn giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	Cục Viễn thông	3
5	Thông báo giá cước viễn thông	Cục Viễn thông	3
6	Đăng ký giá cước viễn thông	Cục Viễn thông	3
7	Công bố chất lượng dịch vụ viễn thông đối với các dịch vụ thuộc “Danh mục dịch vụ viễn thông bắt buộc quản lý chất lượng”	Cục Viễn thông	3
8	Chỉ định tổ chức thử nghiệm lĩnh vực thông tin và truyền thông	Vụ Khoa học và Công nghệ	3
	Lĩnh vực báo chí		
1	Cấp giấy phép xuất bản phụ trương	Cục Báo chí	3
2	Thay đổi nội dung ghi trong Giấy phép xuất bản phụ trương	Cục Báo chí	3

3	Thay đổi nội dung ghi trong Giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí	Cục Báo chí	3
4	Thay đổi nội dung ghi trong Giấy phép xuất bản đặc san	Cục Báo chí	3
5	Cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí	Cục Báo chí	3
6	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (Trung ương)	Cục Báo chí	3
7	Thay đổi nội dung ghi trong Giấy phép xuất bản bản tin (Trung ương)	Cục Báo chí	3
8	Đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu	Cục Báo chí	3
	<i>Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử</i>		
1	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	3
2	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	3
3	Thông báo cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2,G3,G4 trên mạng	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	3
4	Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	3
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	3
6	Công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	3

Phụ lục 2

DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TỔNG THỂ TRIỂN KHAI CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA VÀ CƠ CHẾ MỘT CỬA ASEAN GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2263 /QĐ-BTTTT ngày 28 / 12 /2018
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

TT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị chủ trì
1	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	Cục Xuất bản, In và Phát hành
2	Cấp giấy phép nhập khẩu thiết bị in	Cục Xuất bản, In và Phát hành
3	Cấp giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm	Cục Xuất bản, In và Phát hành
4	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	Cục Xuất bản, In và Phát hành

Phụ lục 3

DANH MỤC NHIỆM VỤ THUỘC KẾ HOẠCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2263 /QĐ-BTTTT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì
1.	Xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ, phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0)	Trung tâm Thông tin
2.	Hoạt động Ban điều hành/Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT, thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về CNTT; thành lập Ban Chỉ đạo Chính phủ điện tử của Bộ trên cơ sở kiện toàn Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT	Cục Tin học hoá/Trung tâm Thông tin
3.	Triển khai kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin tập trung đối với hạ tầng công nghệ thông tin tại tòa nhà 115 Trần Duy Hưng	Trung tâm Thông tin/Cục Bưu điện Trung ương
4.	Quản trị, vận hành tập trung các máy chủ, các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin của các Cục, Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ tại Trung tâm dữ liệu của Bộ	Trung tâm Thông tin/Văn phòng Bộ
5.	Duy trì, bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống hạ tầng Trung tâm dữ liệu của Bộ	Trung tâm Thông tin
6.	Triển khai thiết lập mạng riêng ảo (VPN) giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.	Trung tâm Thông tin
7.	Tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng thông tin điện tử của Bộ, tích hợp với Cổng thông tin một cửa Quốc gia (Cơ chế Hải quan một cửa Quốc gia) và Cổng dịch vụ công Quốc gia (khi có yêu cầu)	Trung tâm Thông tin
8.	Kết nối, chia sẻ thông tin từ trang/cổng thông tin điện tử, hệ thống điều hành, tác nghiệp nội bộ của các đơn vị với Cổng thông tin điện tử của Bộ; triển khai cơ chế đăng nhập một lần; Tiếp tục công khai tiến độ giải quyết hồ sơ dịch vụ công trên Cổng thông tin điện tử	Trung tâm Thông tin
9.	Xây dựng và phát triển Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ tập trung, thống nhất	Trung tâm Thông tin/Văn phòng Bộ
10.	Tiếp tục chuyển đổi hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính thành hồ sơ điện tử	Trung tâm Thông tin

11.	Cung cấp đầy đủ chứng thư số cho Lãnh đạo các đơn vị; Triển khai sử dụng chứng thư số để ký số xác nhận văn bản điện tử; Đào tạo, hướng dẫn sử dụng chữ ký số được tích hợp vào hệ thống văn bản và điều hành	Trung tâm Thông tin
12.	Nâng cấp, phát triển hệ thống quản lý văn bản và điều hành sử dụng trên nền tảng di động phổ biến	Trung tâm Thông tin
13.	Xây dựng, phát triển hệ thống chia sẻ, tích hợp các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của Bộ (LGSP)	Trung tâm Thông tin
14.	Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin	Cục Tin học hoá/ Cục An toàn thông tin
15.	Tuyên truyền về ứng dụng CNTT, Kiến trúc Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử, Kiến trúc Chính phủ điện tử, an toàn thông tin	Cục Tin học hoá/Trung tâm Thông tin/Cục An toàn thông tin
16.	Tổ chức thuê dịch vụ giám sát, kiểm tra, đánh giá, kiểm thử xâm nhập và bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin quan trọng của Bộ	Trung tâm Thông tin/Cục An toàn thông tin
17.	Duy trì, vận hành và phát triển: Hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi nhiệm vụ của Văn phòng Bộ; Hệ thống thông báo SMS, e-mail	Văn phòng Bộ
18.	Xây dựng phần mềm quản lý số liệu nghiệp vụ bưu chính	Vụ Bưu chính
19.	Duy trì, vận hành và bảo trì hệ thống cơ sở dữ liệu hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức của khối cơ quan Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ
20.	Xây dựng, mở rộng phạm vi hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung, phân cấp tài khoản người dùng để sử dụng chung cho cả Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ

**TỔNG HỢP GÓP Ý DỰ THẢO KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN NĂM 2019 CỦA BỘ**

TT	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
I	Đơn vị nhất trí hoàn toàn	
1	Thanh tra Bộ	
2	Cục Thông tin đối ngoại	
II	Đơn vị có ý kiến thêm	
1	Vụ Bru chính	
	Đề nghị bổ sung nhiệm vụ “xây dựng phần mềm quản lý số liệu nghiệp vụ buro chính” (đã được Lãnh đạo Bộ đồng ý về chủ trương tại Phiếu trình số 133/PTr-BC ngày 26/6/2018)	Tiếp thu/ đã bổ sung
2	Vụ Công nghệ thông tin	
	Phần II về mục tiêu cần ghi rõ hiện trạng năm 2018 và đề xuất mục tiêu năm 2019 chi tiết, cụ thể để phấn đấu đạt được	TTTT đã lập báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch UDCNTT năm 2018
	Phần III về “Nội dung kế hoạch” (đề nghị xem xét tên mục này là “Giải pháp thực hiện” sẽ phù hợp hơn?) sẽ có các giải pháp cụ thể để đạt được từng mục tiêu đề ra trong phần II	Bảo lưu/ Giải pháp thực hiện được lồng ghép với Nội dung kế hoạch và được cụ thể hóa từng nhiệm vụ
3	Vụ Tổ chức cán bộ	
	Bổ sung nhiệm vụ: Duy trì, vận hành và bảo trì hệ thống cơ sở dữ liệu hồ sơ điện tử cán bộ, CCVC của khối cơ quan Bộ	Tiếp thu/ đã bổ sung
	Bổ sung nhiệm vụ: xây dựng, mở rộng phạm vi hệ thống, tích hợp toàn bộ dữ liệu và chia sẻ dữ liệu dùng chung, hệ thống phân cấp tài khoản người dùng để sử dụng chung cho cả Bộ	Tiếp thu/ đã bổ sung
4	Cục Tin học hóa	
	Rà soát nội dung, nhiệm vụ trong dự thảo Kế hoạch bảo đảm phù hợp với Kiến trúc Bộ TTTT điện tử đã được phê duyệt tại Quyết định số 2468/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2017	Đã có rà soát và bảo đảm phù hợp với Kiến trúc Bộ TTTT điện tử
	Cần có báo cáo đánh giá kết quả ứng dụng CNTT năm 2018 theo hướng dẫn tại công văn số 3405/BTTTT-THH ngày 08/20/2018 để làm căn cứ xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm 2019	Đã lập báo cáo đánh giá kết quả ứng dụng CNTT năm 2018
5	Cục An toàn thông tin	
	Mục 4 phần III: đề nghị chỉnh sửa gạch đầu dòng thứ	Tiếp thu/ đã sửa

	2 thành như sau: “Tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin quan trọng của Bộ và công/trang thông tin điện tử của các đơn vị thuộc Bộ”	
	Mục 1 phần IV: đề nghị bổ sung nội dung sau: “Tổ chức kiểm tra, đánh giá và bảo đảm an toàn thông tin theo hướng dẫn của Cục An toàn thông tin, Trung tâm Thông tin”.	Tiếp thu/ đã bổ sung
	Mục 1 phần IV: đề nghị cân nhắc bổ sung nội dung như sau: “- Chủ trì, phối hợp Cục An toàn thông tin tổ chức thuê dịch vụ giám sát, kiểm tra, đánh giá, kiểm thử xâm nhập và bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin quan trọng của Bộ. - Mua và cài đặt phần mềm diệt virus theo giải pháp tập trung server - client cho người sử dụng của các đơn vị tại 18 Nguyễn Du. - Mua và cài đặt phần mềm phòng chống mã độc, APT cho máy chủ thuộc các hệ thống thông tin quan trọng của Bộ và người sử dụng của các đơn vị tại 18 Nguyễn Du.”	Tiếp thu/ đã bổ sung
	Mục 5 phần IV: đề nghị bổ sung nội dung như sau: “Tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá và cài đặt phần mềm bảo vệ cho các máy chủ cài đặt ứng dụng quan trọng của Bộ.”	Tiếp thu/ đã bổ sung
6	Cục PTT&TTĐT	
	Đối với nội dung Kế hoạch, đề nghị phân mục tiêu cần xác định mục tiêu cụ thể thay cho cụm từ “phần đầu đạt”.	Bảo lưu/ phần đầu đã là mục tiêu cụ thể
	Đối với phụ lục các kế hoạch cụ thể, Cục đề nghị bổ sung các danh mục nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin của Cục năm 2019 bao gồm 06 nhiệm vụ , trong đó có 05 nhiệm vụ đã được phê duyệt trong Danh mục các thủ tục hành chính của Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai trực tuyến cấp độ 3, 4 giai đoạn 2018 – 2020, đã được Bộ phê duyệt và 01 nhiệm vụ bổ sung mới như đính kèm	Tiếp thu/ đã bổ sung
7	NEAC	
	Tại phần I, xem xét bổ sung căn cứ lập Kế hoạch là Quyết định số 1238/QĐ-BTTTT ngày 25/7/2018	Tiếp thu/ đã bổ sung
	Tại mục 2, phần II, xem xét điều chỉnh mục tiêu tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị dưới dạng điện tử từ 80% thành 90% để phù hợp với mục tiêu của Kế hoạch UDCNTT giai đoạn 2016 - 2020	Tiếp thu/ đã bổ sung